

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 23/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và Bà Doãn Thị Lệ .

Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

BÙI QUỐC Đ (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1989 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường H, Tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Số căn cước công dân: 064089003901 do Cục C về trật tự cấp; Cha: Bùi Văn Đ1, sinh năm 1962 (đã chết); Mẹ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1958; Hiện mẹ bị cáo cư trú Tổ A, phường H, tỉnh Gia Lai; Bị cáo có 03 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1993. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01: Ngày 06/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015) tại Bản án số 04/HSST; chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C1. Ngày 29/7/2024, chấp xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 04/5/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố P, Tỉnh Gia Lai đưa vào Trường G1, thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự).

+ Ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án số 65/HSST (Đã xóa án tích);

+ Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án số 138/HSST (Đã xóa án tích);

+ Ngày 10/4/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Gia Lai, thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự).

Bị cáo Bùi Quốc Đ bị tạm giữ từ 29/3/2025 đến ngày 07/4/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: H T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc Đ là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/3/2025, khi đang ngồi uống cà phê trên vỉa hè đường N, phường H, thành phố P, thì “Roi” (là bạn quen biết với Đ trong quá trình chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C1) điều khiển xe máy, loại xe 50 phân khối (không rõ biển số xe) đến dừng lại và nói với Đ: “*Đi vào nhà chú em lấy đồ*”; nghe vậy, Đ biết là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý, lên xe máy để “Roi” điều khiển chở đi. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, “Roi” chở Đ đến nhà anh Lê Văn T1 ở số H đường T, Tổ A, phường C, thành phố P thấy nhà đóng cửa phía trước nên cả hai đi vào đường hẻm phía sau nhà anh T1, rồi “Roi” một mình trèo lên trụ tường xây bằng gạch lên ban công tầng 2 đột nhập vào nhà, còn Đ đứng dưới cảnh giới. Khoảng 20 phút sau, “Roi” khiêng 01 tượng gỗ H đá, hình Di lặc, cao 99cm ra đứng ở ban công tầng 2 thả xuống, để Đ đến bê tượng gỗ để lên xe máy. Sau đó, “Roi” trèo xuống điều khiển xe máy chở Đ ngồi phía sau ôm tượng gỗ đi về hướng hẻm G đường V, phường C, thành phố P để tẩu thoát, nhưng khi đi được khoảng 01km thì xe máy hết xăng, Đại bê tượng gỗ đứng bên đường chờ, còn “Roi” dắt xe đi đổ xăng. Lúc này, anh Lê Văn T1 ở trong nhà nghe thấy tiếng động liền đi ra kiểm tra phát hiện Đại và “Roi” đang lấy trộm tượng gỗ nhà mình nên điều khiển xe mô tô đuổi theo thì thấy Đ đang đứng bên lề đường giữ tượng gỗ của mình nên anh T1 đến hỏi: “*Tụi mày lấy tượng này ở đâu*”; cùng lúc này, “Roi” điều khiển xe đi đến, biết mình bị phát hiện nên Đ bỏ lại tượng gỗ rồi nhảy lên xe máy để “Roi” chở bỏ chạy. Thấy vậy, anh T1 liền tri hô “*Cướp, cướp*” và đuổi theo đến đầu đường L, phường C, Thành phố P thì “Roi” dừng xe lại, “Roi” và Đ đều xin anh T1 bỏ qua thì anh T1 yêu cầu Đ và “Roi” cung cấp căn cước công dân. Do cả hai đều không mang theo căn cước công dân nên “Roi” nói về nhà lấy căn cước công dân; còn anh T1 giữ Đ chờ “Roi”, khoảng 15 phút sau không thấy “Roi” quay lại. Do vậy, anh T1 đã đưa Đ cùng tượng gỗ đến Công an phường C trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường C tiến hành việc lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với Bùi Quốc Đ về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Qua xét nghiệm, Bùi Quốc Đại dương T2 với MOR – nhóm thuốc phiện (H1, M, O).

Qua định giá tài sản, xác định 01 tượng gỗ H đá hình Di Lặc, cao 99cm, phần rộng nhất tại chân tượng hình hoa có đường kính 33cm, bị chiếm đoạt ngày 28/3/2025 có giá trị 9.500.000 đồng.

Về vật chứng: 01 tượng gỗ H đá hình Di Lặc, cao 99cm, phần rộng nhất tại chân tượng hình hoa có đường kính 33cm, là tài sản của bị hại Lê Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại cho anh Lê Văn T1.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Lê Văn T1 không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với đối tượng “Roi” là người cùng Bùi Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định: Đại biết “Roi” trong quá trình chấp hành án ở tại Trại giam G – Bộ C1, ngoài ra không biết nhân thân lai lịch của “Roi” ở đâu. Do vậy, chưa có căn cứ xác định, truy tìm đối tượng tên “Roi” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 24/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai (Nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai) đã truy tố bị cáo Bùi Quốc Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản, thu nhập. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên toà hôm nay, bị hại vắng mặt tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện bị hại Lê Văn T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 28/3/2025, “Roi” (là bạn quen biết với Đ trong quá trình chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C1) điều khiển xe máy, loại xe 50 phân khối (không rõ biển số xe) rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đại đồng Ý và lên xe máy để “Roi” điều khiển chở đi. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, “Roi” chở Đ đến nhà anh Lê Văn T1 ở số H đường T, Tổ A, phường C, Thành phố P, thấy nhà đóng cửa phía trước nên cả hai đi vào đường hẻm phía sau nhà anh T1, rồi “Roi” một mình trèo lên trụ tường xây bằng gạch lên ban công tầng 2 đột nhập vào nhà, Đ đứng dưới cánh giới. Khoảng 20 phút sau, “Roi” khiêng 01 tượng gỗ H đá, hình D, cao 99cm ra đứng ở ban công tầng 2 thả xuống để Đ đến bê tượng gỗ để lên xe máy. Do xe hết xăng nên R chạy đi đổ xăng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản thì anh Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô đuổi theo, thấy Đ đang đứng bên lề đường giữ tượng gỗ của mình nên anh T1 đến hỏi: *“Tụi mày lấy tượng này ở đâu”*; cùng lúc này, “Roi” điều khiển xe đi đến, biết mình bị phát hiện nên Đ bỏ lại tượng gỗ rồi nhảy lên xe máy để “Roi” chở bỏ chạy. Anh T1 liền tri hô và đuổi theo kịp thì “Roi” dừng xe lại, “Roi” và Đ đều xin anh T1 bỏ qua thì anh T1 yêu cầu Đ và “Roi” cung cấp căn cước công dân. Do cả hai đều không mang theo căn cước công dân nên “Roi” nói để về nhà lấy căn cước công dân; còn anh T1 giữ Đ chờ “Roi”, khoảng 15 phút sau không thấy “Roi” quay lại. Do vậy, anh T1 đã đưa Đ cùng tượng gỗ đến Công an phường C trình báo sự việc. Qua định giá, 01 tượng gỗ H đá hình Di Lạc, cao 99cm, phần rộng nhất tại chân tượng hình hoa có đường kính 33cm của anh Lê Văn T1 mà bị cáo Đ và đối tượng “Roi” chiếm đoạt có trị giá 9.500.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 9.500.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo Bùi Quốc Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai) đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, với bản tính tham lam, lười lao động, đua đòi, thích hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài mà không phải mất công sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, vào năm 2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đưa vào Trường G1, thời hạn 24 tháng; vào năm 2014, bị Tòa án

nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; vào năm 2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 06/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích thì đến ngày 28/3/2025 lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về bồi thường dân sự:

- Bị hại là anh Lê Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2025.

Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà